
**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHẬP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

Kinh Giáo Thọ Thi-Ca-La-Việt 1

<blockquote>Kalama tri ân bạn ngọc_ngopham andttxk8 ghi chép.</blockquote>

(Singalovada Sutta)

[05/12/2022 - 02:49 - ngọc_ngopham]

Hôm nay chúng ta học bài Kinh Thi-Ca-La-Việt.

Chữ “Thi-Ca” ở đây không liên quan đến “Thơ”, chỉ là âm thôi.

Ở đây chúng ta thấy một loạt các địa danh “Một thời Thế Tôn sống ở Ràjagaha (Vương Xá thành), tại Veluvana (Trúc Lâm), Kalandakanivàpa (chỗ tìm ăn của loài sóc)”.

Sẵn đây mình học luôn.

Ràjagaha - nghĩa là “home to royal... - dòng dõi hoàng gia, hoàng tộc, cả một vùng đất rộng lớn. Trong chú giải có nói, nhiều đời trải qua một thời gian rất dài, đây là một vùng đất có vượng khí, có phong thủy tốt, địa thế sinh hoạt, đi lại thuận tiện. Cho nên đây là nơi sống của những hàng đại gia, những bậc đại phước. Khi các vị này không ra đời, vùng đất này do một nhóm Dạ xoa chủ quản, coi sóc chỗ đó.

Veluvana - velu = tre; vana = khu vườn - là một khu rừng tre. Có một thời nơi đây rất đẹp, đẹp đến nỗi vua Bình Sa Vương thuê các thi sĩ, nhạc sĩ làm thơ ca ngợi nó để gây sự tò mò cho Hoàng hậu Khema đi chùa nghe Pháp. Cuối cùng là đúng, vì những bài thơ, nhạc khúc như vậy bà mê Trúc lâm Tịnh xá. Trúc lâm nguyên thủy là khu vườn của vua, sau vua cúng cho Đức Phật để làm ngôi chùa đầu tiên trong Phật Giáo.

Và chùa này chính là nơi Đức Phật đã gặp gỡ 1,250 vị La Hán Lục Thông trong kỳ Đại hội đầu tiên và duy nhất trong cuộc đời của Ngài. Chư Phật khác có ba lần, riêng Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni của mình chỉ có một lần đại hội thôi tại chùa Kỳ Viên này. Ngài thành Đạo vào tháng Tư năm ba mươi lăm tuổi. Đến tháng Giêng năm ba mươi sáu tuổi, diễn ra cuộc gặp gỡ Đại Hội Thánh Tăng. Đại hội này đặc biệt ở chỗ, chư Thánh Tăng không mời mà tự động vâng tập trở về; thứ hai tất cả các vị đều là Lục Thông nên đi về bằng Thần thông. Lúc đó Ngài mới thành Đạo chín tháng mà Ngài có một Hội chúng 1,250 vị La Hán Lục Thông. (Các vị tướng tượng khủng khiếp không) Trong 1,250 vị đó, có hai vị Thượng thủ Tôn Túc. Đó là Ngài Xá Lợi Phất - Đệ Nhất Trí Tuệ và Ngài Mục Kiền Liên - Đệ Nhất Thần Thông. Năm đó Đức Thế Tôn mới tròn ba mươi lăm, bước qua năm ba mươi sáu. Hai vị đệ tử của Ngài lớn hơn Ngài bốn tuổi, lúc đó hai vị đã bốn mươi. Hai vị Đại Đệ tử bốn mươi tuổi, Bậc Đại sư ba mươi sáu tuổi.

Các vị tướng tượng, một lực lượng nhân sự trẻ trung, khỏe mạnh, hùng hậu, xuất sắc, kiệt xuất. Đạo của mình lúc đó là cực mạnh.

Kalandakanivàpa - kalandaka = con sóc; nivapa = chỗ nuôi dưỡng - ở đây dịch là chỗ tìm ăn.

Nuôi dưỡng là sao? Đời xưa, tại Ràjagaha có một ông vua, buổi trưa ông vào vườn Ngự trồng tre này, tản bộ với các cung nữ. Ông gói đầu lên chân một cô cung nữ và ngủ say, nàng mới lên đi chơi. Lúc đó có một con rắn cực độc - indigo snake - rắn đặc hữu của địa phương, bò tới chỗ Vua. Lúc

đó, một vị Thọ thần thấy cảnh này nên xót xa cho Vua, Vị này nghĩ ra một cách đơn giản là biến thành một con sóc, chạy tới tai vua hét lớn lên. (Ngày xưa chúng tôi từng ở rừng nên chúng tôi biết, con sóc nhỉnh hơn con chuột một tí). Vua tỉnh giấc và thấy được con rắn nên thoát nạn. Vua mang ơn con sóc, sao nó hay quá, trước không kêu, sau không kêu, kêu ngay lúc đại nạn như một Quói nhân. Để tạ ơn con sóc, ông ra lệnh trong xứ không được giết sóc. Ngay tại nơi vua vừa thoát nạn, ông cho đem nhiều trái cây và các loại hạt cho các con sóc ăn thoải mái, trả cái ơn. Từ đó, chỗ này các con sóc về biết bao nhiêu và trở thành Kalandakanivāpa.

Tiếp theo mình học. Cha mẹ của chàng Singalaka là triệu phú, có gia sản bốn trăm triệu đồng vàng và đều đã chứng Sơ quả. Riêng cậu này hoàn toàn không có tín tâm nơi Tam bảo. Không có tín tâm là sao? Nghĩa là “Ghét lắm. Vô chùa gặp Sư mất công cúi đầu, mồi cỗ lắm, phải giữ lễ giữ phép, phải ngồi dưới thấp, bụi bặm, dơ áo dơ quần của tui. Tui là đại gia, cậu ám, chào mấy Sư đã thấy nhục rồi, bây giờ ngồi dưới đất dơ bẩn, sinh hoạt khó khăn. Tui ở nhà, đi đâu có kẻ hầu người hạ, vô gặp mấy Sư làm đảo lộn trật tự hết, nên không thích.” Nguyên văn Pali đó nha, không phải chúng tôi Pali.

Khi cha mẹ còn sống, cậu không ra gì hết. Trước khi mất, người cha thấy tình hình không xong. Thứ nhất là phụ tử tình thâm, thứ hai với trí tuệ của một vị Sơ quả có lòng đại bi với người thân mình nói riêng và với chúng sinh nói chung. Nên trên giường bệnh, maraṇamañca - giường chết, chỗ nằm lúc hấp hối - ông suy nghĩ, mình phải dùng mẹo vì ở đời phải có duyên. Gặp được một người, có một cuộc trò chuyện ngắn, tất thấy đều là duyên nói chi là một đại sự nhân duyên nơi Chánh Pháp, việc gặp gỡ một vị Chánh Đẳng Chánh Giác. Đời mình còn sống không giúp được nên nguyện khi mình đi rồi, Đức Phật và Chư Thánh Tăng sẽ giúp được. Ông mới nghĩ ra cách, ông nói: “Khi cha mất rồi, mỗi sáng con ra trước nhà chấp tay vái lạy các hướng, đó là gia huy của nhà mình. Con còn thương cha mẹ, con đừng quên chuyện đó.”

Ông biết ông bày ra chuyện này, thế nào cũng có lúc Đức Phật hoặc các vị Thánh sẽ có cuộc gặp gỡ với ông thông qua chuyện này - chuyện chấp tay lạy các hướng. Đúng như vậy.

Khi dặn xong, ông cha mất và bà mẹ cũng qua đời. Cha mẹ là Sơ quả nhưng con không ra gì.

Sẵn ở đây, tui mở ngoặc nói chuyện nhỏ xíu. Rất nhiều khi chúng ta cộng nghiệp với nhau ở một khía cạnh, lãnh vực nào đó. Nhưng sự cộng nghiệp có khi không được toàn diện do bốn cái sau đây bị thiếu - bốn pháp cộng nghiệp hướng thượng (đi lên)

1. Caga - thí xả (bổ thí theo cách thả chim không phải thả điều)

2. saddhā - tín tâm, chánh tín (niềm tin dựa trên trí tuệ)

3. sīla - giới hạnh (giữ mà hiểu; khả năng giữ được mình lúc bị cám dỗ hay thử thách)

4. paññā - trí tuệ (nhận thức căn bản về tam tướng và lý nhân quả)

“Thí xả” ở đây là cho theo cách thả chim không phải thả điều. Nghĩa là mình cho đi không phải cầu danh lợi. Và phải biết rõ bổ thí nói riêng và làm phước nói chung có hai trường hợp: hữu lậu và vô lậu.

Hữu lậu nghĩa là mong được hưởng sự sung sướng ở các giới Nhân thiên, đó cũng là bổ thí theo kiểu thả điều. Con điều bằng giấy mình thả đi nhưng sợi dây cột con điều vẫn còn trong tay của mình, nghĩa là lòng mình chưa buông.

“Tín tâm” nghĩa là niềm tin dựa trên trí tuệ. Không phải như bà ngoại dắt má đi, má dắt mình đi...

Phật tử kiểu này rất nhiều... đi theo thói quen, hoàn cảnh đẩy đưa.

“Giới hạnh” là khả năng giữ mình trong những hoàn cảnh thử thách hay cám dỗ - giữ mà hiểu.

Nhiều người hiểu “không phạm giới” là giữ giới - hiểu như vậy là sai. Ví dụ một đứa bé còn nằm nôi, còn bú bình, làm gì biết sát sanh, trộm cắp, tà dâm, uống rượu, lừa đảo... như vậy đứa bé bú bình giữ giới à? Vậy nên nhớ giùm điều này. Giới nghĩa là giữ mà hiểu, khả năng giữ mình lúc bị cám dỗ thử thách. Ví dụ con muối cắn mình đau quá, lẽ ra mình đập con muối nhưng mình chỉ lấy tay phủi nhẹ hoặc thổi thổi. Vậy mới gọi là giữ giới.

“Trí tuệ” là một trong hai Trí căn bản của Phật pháp là Trí trong Lý nhân quả. Hiểu rằng một tâm thiện xuất hiện, lập tức để lại một dấu ấn trong tương lai, gieo mầm cho cái mà thế giới này gọi là hạnh phúc. Một tâm ác xuất hiện, kín đáo tạo ra mầm đau khổ trong tương lai. Đó là chuyện tự nhiên, technique, khoa học chứ không phải là chuyện tôn giáo. Chuyện nhân quả là chuyện rất là tự

nhiên - đó là trí của lý nhân quả. Thứ hai là vạn sự ở đời do duyên mà có, có rồi phải mất - nhận thức này được gọi là trí trong tam tướng. Hai loại trí trong lý nhân quả và tam tướng được gọi chung là trí tuệ trong Phật pháp.

Bốn cái này tương đồng nhau sẽ tái ngộ trong luân hồi ở hoàn cảnh tốt nhất. Nếu bốn cái so le sẽ gặp gỡ trong trục trặc.

Vậy nên cậu thanh niên Singalaka này có cộng nghiệp với cha mẹ mà cộng nghiệp ở mức độ nào? Ví dụ mình thấy Da-du với Bồ Tát Tất Đạt là có cộng nghiệp; Ngài Ranula với Bồ Tát có cộng nghiệp; Ngài Xá Lợi Phất và Ngài Mục Kiền Liên có cộng nghiệp - cộng kiểu gì? Ngài Ananda và Ngài Ca Diếp có cộng nghiệp - cộng kiểu gì? Cho nên trong vòng luân hồi các vị đã gặp nhau trong hoàn cảnh như thế nào?

Còn kiểu như ông Đề Bà Đạt Đa cũng có cộng nghiệp với Bà Da-Du như thế nào? Ông cộng nghiệp với Bồ Tát như thế nào? Ông gặp Ngài kiểu nào? Nhớ nha.

Rồi ông vua Thiện Giác bỏ ruột của ông Đề Bà Đạt Đa và là thân phụ của bà Da Du. Quý vị tưởng tượng ông là vua, ông cũng cộng nghiệp ghê gớm lắm mới lọt vô trong bối cảnh đặc biệt đó, không phải thường đâu. Thân phụ của bà Da Du mà, có cộng nghiệp nhưng cộng kiểu gì? Nghĩa là bốn cái mình vừa nói là cộng không được tới lắm (tiếng Việt gọi là “tới”). Bồ thí thì có nhưng mấy vùng sau phải xét lại, niềm tin có trí tuệ, giới hạnh, trí tuệ - bốn cái này gieo kiểu nào mình sẽ gặp nhau trong bối cảnh tương ứng.

Anh thanh niên Singalaka này cũng có cộng nghiệp với bố mẹ nhưng cộng kiểu hơi hơi hợt nên mới xảy ra chuyện đáng tiếc. Ba má còn sống thì anh không ra gì, hai vị Sơ quả Tu đà hườn nhưng mình chỉ là thứ cậu ấm, tháp ngà, công tử bột không thích cúi đầu trước ai. Đã vậy còn vụ sợ dơ áo quần, đàn ông con trai mà đưa ra lý do rất là con gái. Khi bố mẹ mất rồi, dù sao cũng là một người chí hiếu, sáng nào cũng ra trước sân lạy xá sáu hướng.

Buổi sáng đó, Đức Thế Tôn xét thấy duyên lành của thanh niên này đã tới. Tới ở đây nghĩa là hôm nay Ngài sẽ giúp đỡ thành Phật tử chứ tướng này với người này sẽ không chứng được gì cả. Ngài đi ngang mới hỏi, người này trả lời và Ngài giải thích.

Hôm nay mình học hết bài Kinh ngắn này. Nếu mình học nhanh, tôi không thể giải thích gì hết.

Sáu hướng tượng trưng cho cái gì? Ngài giải thích Lễ sáu phương theo ý của cha người không phải như vậy. Giáo pháp theo định nghĩa của các bậc Thánh, bậc Hiền trí trong đời, không ai làm chuyện mà không hiểu ý nghĩa của nó. Chuyện lễ bái sáu phương cha người muốn nói có ý nghĩa như vậy.

“Này gia chủ, đối với vị Thánh đệ tử, bốn nghiệp phiền não được diệt trừ, không làm ác nghiệp theo bốn lý do, không theo sáu nguyên nhân để phung phí tài sản. Vị này, nhờ từ bỏ mười bốn ác pháp, trở thành vị che chở sáu phương; vị này đã thực hành để chiến thắng hai đời, vị này đã chiến thắng đời này và đời sau. Sau khi thân hoại mạng chung, vị này sanh ở thiện thú, Thiên giới.”

Ở đây bốn ác nghiệp là gì? Sát, đạo, dâm, vọng.

Sát (giết): từ con cá nhà táng nặng mấy chục tấn đến con ruồi, con muỗi mình không giết là giữ giới “Sát”.

Đạo (đạo tặc): công khai hoặc lén lút lấy đi một vật sở hữu của người khác đầu đó là một trái cà, trái ớt cho đến gia tài chục tỷ đô la Mỹ.

Dâm: không có quan hệ tình dục với những đối tượng phi pháp - ngoài vợ, ngoài thê thiếp, ngoài bạn gái (có những quốc gia cho phép thanh niên nam nữ trên 18 tuổi có quyền tự quyết việc sinh hoạt cá nhân, ngoài gái bán hoa (có những quốc gia nghề bán hoa hợp pháp)...

[23/12/2022 - 01:26 - andtxk8]

Dạ con xin gửi bài ghi chép hoàn chỉnh Kinh Giáo Thọ Thi-Ca-La-Việt (Singalovada Sutta) 1 a

KINH GIÁO THỌ THI CA LA VIỆT

Hôm nay chúng ta học bài kinh Thi Ca La Việt, cái Thi Ca La Việt này, cái chữ thi ca đây không có liên quan, không có mắc mớ gì đến chữ “thi ca” thơ hết trơn á, nhớ nha. Tại có người đã hỏi rồi, hỏi vậy chứ nghe nói Thi Ca La Việt, nghe nói “thi ca” chắc là thơ nhiều lắm nhưng có điều sao coi hông thấy thơ gì hết trơn. Thật ra cái đó thì chữ âm đấy, ở đây chúng ta có thấy một loạt các cái địa danh:

Một thời Thế Tôn sống ở Rājagaha (Vương xá thành), tại Veluvana (Trúc Lâm), Kalandakanivāpa (chỗ tìm ăn của loài sóc).

Thì sẵn đây mình đọc luôn, đọc một loạt, nói ôn lại. Thì Rājagaha ở đây có nghĩa là home to royal family là cái chỗ ở của những cái dòng dõi hoàng gia, hoàng tộc. Cả một cái vùng đất rộng lớn như vậy thì trong chú giải nói là nhiều đời, nhiều đời, trải qua cuộc thời gian rất là dài thì đây là cái vùng đất mà có vượng khí, có vượng khí mà lại là, chính từ cái chỗ là có phong thủy tốt, địa thế sinh hoạt đi lại nên đó là đó là cái chỗ sinh sống của những hạng đại gia, đại phước, khi mà các vị đó không có ra đời thì vùng đất này là do một nhóm Dạ xoa chủ quản coi sóc.

Thứ hai là Veluvana là khu vườn rừng tre, vana là khu vườn, còn velu là cái rừng tre, có một thời đẹp lắm, nó đẹp đến mức mà vua Bình Sa Vương thuê nhạc sĩ, thi sĩ làm thơ, làm thơ ca ngợi để cho cái bà hoàng hậu Khema gây cái tò mò cho bà để mà bà đi vô chùa nghe pháp thì cuối cùng bà đã vì những bài thơ, những nhạc khúc đó mà bà mê, bà mê Trúc Lâm Tịnh xá. Mà Trúc Lâm nguyên thủy đó là các khu vườn ngự của vua, sau đó vua cũng cho Đức Phật, đây là ngôi chùa đầu tiên trong Phật giáo.

Và cái chùa này chính là cái chỗ mà Đức Phật đã gặp gỡ 1,250 vị La Hán Lục Thông trong kỳ Đại hội đầu tiên và cũng là duy nhất trong cuộc đời của Ngài. Chư Phật khác thì có ba lần, riêng Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni của mình thì chỉ có một lần đại hội thôi tại chùa Kỳ Viên này. Ngày thành Đạo là tháng Tư năm ba mươi lăm tuổi. Đến tháng Giêng của năm ba mươi sáu tuổi thì diễn ra cuộc gặp gỡ Đại Hội Thánh Tăng. Đại hội này đặc biệt là chư Thánh Tăng không mời mà tự động vân tập trở về; thứ hai là đều là những vị Lục Thông nên đi về bằng Thần thông, đặc biệt vậy đó, cho nên lúc đó Ngài mới thành Đạo chín tháng thôi mà Ngài có một Hội chúng 1,250 vị La Hán Lục Thông, các vị tướng tượng khủng khiếp không. Trong 1,250 vị đó là có hai vị Thượng thủ Tôn Túc đó là Ngài Xá Lợi Phất - Đệ Nhất Trí Tuệ và Ngài Mục Kiền Liên - Đệ Nhất Thần Thông. Năm đó Đức Thế Tôn của chúng ta mới tròn ba mươi lăm tuổi, bắt đầu qua năm ba mươi sáu. Lúc đó hai vị đệ tử của Ngài lớn hơn Ngài bốn tuổi, nên lúc đó hai vị đã bốn mươi. Hai vị Đại Đệ tử bốn mươi tuổi, còn Bạc Đại sư ba mươi sáu tuổi thì các vị tướng tượng một lực lượng nhân sự trẻ trung, khỏe mạnh, hùng hậu, xuất sắc, kiệt xuất. Đạo của mình lúc đó là cực mạnh.

Cái thứ ba là Kalandakanivāpa đây là chỗ tìm ăn, nivāpa là chỗ nuôi dưỡng - kalandaka = con sóc Nivāpa là chỗ nuôi dưỡng. Nuôi dưỡng là sao? Đời xưa, tại Rājagaha có một ông vua, buổi trưa ông vào vườn Ngự mà trồng tre này, ông đi chung với mấy cô cung nữ, đi chơi, ăn xong rồi đi chơi, tản bộ cho cái bụng nó nhỏ lại, cho nó đốt bớt Cholesterol, đốt bớt đường đó. Thì đi vô trong đó như vậy thì ông ăn uống no say, từ rồi sắc rồi mệt mới buồn ngủ. Ông mới gối đầu lên cái chân một cô cung nữ ngủ say, ông ngủ mà các vị tướng tượng một cái người say mà mồ hôi mồ kê nặng nề nữa mà hôi hám, thì nàng thấy nàng nản quá đi nàng mới gỡ nhẹ cái đầu của vua xuống xong rồi nàng lên đi chơi, cái đó mới là tào lao đó, hen. Khi mà nàng đi rồi đó, thì có một con rắn cực độc trong tiếng Pali kêu là Kāyasappa rắn hổ mang á, mình kêu là indigo snake - rắn đặc hữu của địa phương, nó mới bò ra, nó cứ phăng phăng chỗ Vua nó bò tới. Lúc đó, một vị Thọ thần thấy cảnh này nên xót xa cho Vua, ông nói trời đất ơi con này mà nó bò tới, nó bò ngang người ông vua là thế nào ông cũng có cái phản ứng là nhúc nhích mà như vậy nó cắn ông chết rồi sao, chỉ cần nó đụng ông là ông sẽ phản ứng mà ông phản ứng là nó làm thịt ông liền. Cho nên cái vị thọ thần này nghĩ ra một cách đơn giản là biến thành một con sóc mới bò, chạy tới lỗ tai của vua hét lớn lên. Ngày xưa chúng tôi từng ở rừng nên chúng tôi biết, con sócnó nhỏ, chỉ nhỉnh hơn con chuột một tí thôi. Thì nó mới hét bên lỗ tai ông vua thì của mới giật mình thức dậy thì mới thấy được con rắn nó đang bò tới, nhờ vậy thì dĩ nhiên ông thấy được rồi, quý vị biết là ông thấy được là coi như ông khỏe rồi, ông thấy được cho nên ông thoát nạn. Và ông cảm ơn, ông mang ơn con sóc, ông nói rằng tại sao nó hay quá vậy, trước không kêu, sau không kêu, mà kêu ngay lúc con rắn bò, ngay lúc đại nạn lâm đầu thì nó xuất hiện như một Quói nhân vậy.

Đề tạ ơn con sóc, ông mới ra lệnh trong xứ không được giết sóc. Ngay tại nơi vua vừa thoát nạn, ông cho người ta đem thật nhiều trái cây và các loại hạt cho các con sóc ăn thoải mái, trả cái ơn. Từ đó, chỗ này các con sóc về biết bao nhiêu và trở thành Kalandakanivāpa.

Tiếp theo, bây giờ mình học tiếp theo là cha mẹ của chàng Singāḷaka là triệu phú, có gia sản bốn trăm triệu đồng vàng và đều đã chứng Sơ quả. Riêng cậu này thì hoàn toàn không có tín tâm nơi Tam bảo, hoàn toàn không có tín tâm nơi Tam bảo. Sẵn nói luôn, không có tín tâm là sao? Không có tín tâm có nghĩa là “Thấy ghét lắm, nói là đi vô chùa gặp mấy ông Sư mát công cúi đầu lắm, mệt lắm, mỏi cổ lắm, rồi vô gặp mấy ông rồi mình phải giữ lễ giữ phép, rồi phải ngồi dưới thấp, bụi bặm, làm dơ áo dơ quần của tui. Tui là đại gia, tui là cậu ấm, vô đó gặp mấy ông phải cúi đầu chào là tui đã thấy nhục rồi. Rồi bây giờ ngồi dưới đất rồi dơ bần, rồi sinh hoạt thì khó khăn. Tui ở nhà, tui đi đâu có kẻ hầu người hạ, còn đi vô gặp tui gặp mấy ông làm đảo lộn trật tự hết, không thích.” Đó là nguyên văn đó nha, nguyên văn Pali đó nha, không phải chúng tôi bịa ra, dễ sợ chưa. Ông nói vô cái chuyện mà phải cúi chào, chuyện mà ngồi đúng, sinh hoạt ở chùa nó bất tiện dữ lắm, cho nên thôi miễn đi.

Cho nên khi mà cha mẹ còn sống, chàng không có ra cái gì hết trơn. Thì ông bỏ trước khi ông mất, thấy tình hình hồng xong rồi. Thứ nhất là phụ tử tình thâm, thứ hai với trí tuệ của một vị Thánh Sơ quả có lòng đại bi với người thân mình nói riêng và với chúng sinh nói chung, cho nên là ông mới trên giường bệnh, trên giường hấp hối đó, trong tiếng Pali kêu là maraṇamañca có nghĩa là tử sản hay là giường chết, nói cụ thể là chỗ nằm lúc mà hấp hối, nhớ nha. Thì ngay trên cái giường chết đó ông mới suy nghĩ, nói thôi bây giờ mình phải dùng cái mẹo rồi vì ở đời phải có cái duyên. Cái gì cũng phải có cái duyên, mua cái bánh, mua một cái bánh để mà ăn, gặp được một người, có được một cái cuộc trò chuyện ngắn, tất cả đều là duyên nói chi là cả một đại sự nhân duyên nơi Chánh Pháp, nói cái việc mà gặp gỡ một vị Chánh Đẳng Chánh Giác. Thôi thì cái đời mình còn sống mình không giúp nó được nên mình hi vọng mình đi rồi thì đức Phật và Chư Thánh Tăng sẽ giúp được. Cho nên ông mới nghĩ ra một cách, ông nói rằng: “Cha mất rồi thì mỗi sáng con ra trước nhà con chấp tay vái lạy các hướng, đó là gia qui của nhà mình. Con còn thương cha mẹ thì con nhớ đừng có quên chuyện đó.”

Ông biết ông bày như vậy, thế nào cũng có lúc Đức Phật hoặc là các vị Thánh sẽ có cuộc gặp gỡ với ông thông qua cái chuyện này, cái chuyện mà chấp tay lạy tùm lum tà la đó, ông đoán là như vậy. Và đã đúng như vậy. Cho nên là chàng chàng thanh niên này thì mỗi sáng đứng ra vái các hướng, thì ông bỏ ông dặn xong thì ông chết, bà mẹ sau đó cũng chết luôn. Coi như cha mẹ là đều là Sơ quả mà con thì không có ra gì.

Thì sẵn ở đây, tui cũng mở ngoặc tui nói cái chuyện nhỏ xíu là chúng ta rất là nhiều khi chúng ta cộng nghiệp với nhau ở một cái khía cạnh nào đó, một cái lãnh vực nào đó cho nên chúng ta có thể gặp nhau trong cái cuộc đời này. Nhưng mà vì những cái sự cộng nghiệp đó nó không có được toàn diện, không được toàn diện, nha. Bởi là vì sao? Là vì bốn cái này bị thiếu nà - bốn pháp cộng nghiệp mà hướng thượng, hướng thượng là gì ta, hướng thượng là đi lên đó, ha:

1. Caga - thí xả (bố thí theo cách thả chim, không phải thả điều)
2. Saddhā - tín tâm, chánh tín (niềm tin dựa trên trí tuệ)
3. Sīla - giới hạnh (giữ mà hiểu; khả năng giữ được mình lúc bị cám dỗ hay thử thách)
4. Paññā - trí tuệ (nhận thức căn bản về tam tướng và lý nhân quả)

Một đó là, viết Pali chứ không cái đám này nó tưởng tui bịa ra nữa, khổ lắm, cái lớp này tui ớn lắm, Caga là thí xả, Saddhā là đức tin, Sīla là giới hạnh, Paññā là trí tuệ, có nghĩa là:

Thí xả (bố thí theo cách thả chim, không phải thả điều), có nghĩa là lòng đã trao ra không có nhận lại, không có mong cái gì hết, trong room còn nhớ cái này không ta, thí xả nó khác với bố thí, cái chữ caga có nghĩa là bố thí theo cách thả chim chứ không phải thả điều, trong zoom mình biết con điều, nó khổ vậy đó, khổ lắm, tức là đi ra nước ngoài thì không có đủ giỏi bằng thằng Tây thằng Mỹ mà tiếng Việt thì lại quên, không có bằng người Việt trong nước, nó nửa chim nửa chuột đó, nó kỳ lắm, nó có cái loại người đó nữa.

Thứ hai là “Tín tâm”, tín tâm ở đây có nghĩa là niềm tin mà dựa trên trí tuệ, đó phải hiểu là chánh tín đó, tức là cái chánh tín chứ không phải tin tào lao thì đó không có nghĩa là chánh tín.

Cái thứ ba là “Giới hạnh” (giữ mà hiểu), rồi cái gì nữa: khả năng giữ được mình lúc bị cám dỗ hay thử thách, không biết hiểu hông ta tức là nếu tui không làm là tui chưa thấy cái chỗ nào giải thích mà nó kỳ như thế này.

Rồi cái trí tuệ đây là gì? Cuối cùng là cái Trí tuệ, trí tuệ ở đây là nhận thức căn bản về tam tướng và lý nhân quả thì cái đó mới gọi là trí tuệ, nha. Cái thứ mà học lom com, lom com hai ba bài kinh, hồng lễ giờ nói nó kỳ chứ bên Tây đó, bên Thụy Sỹ đó, có mấy mạng cũng lạ lắm, tự nhiên là mở kinh tạng ra đọc, kinh tạng mà đọc không có chú giải lấy gì mà hiểu. Mà ráng mà ngồi mà trắng mắt ra mà đọc được ít lâu cái tự cho mình là vô thượng Bồ đề rồi tự mình tự tán phỉ tha, rồi chửi rủa tan nát người này người kia rồi tự nhận mình là bla bla bla, cái này sao lạ, xúr lạnh nó làm cho người ta bị hư, nha, chứ nó không có phải, đâu có đơn giản như vậy đâu.

Quý vị thấy như chữ thí xả ở đây là phải hiểu là bố thí theo cái cách thả chim, không phải thả điều, có nghĩa là sao, có nghĩa là mình cho ra không có phải vì cầu danh, không có phải vì cầu lợi, và thêm nữa là mình phải biết là bố thí nói riêng và làm phước nói chung có hai trường hợp: hữu lậu và vô lậu. Hữu lậu nghĩa là mong được hưởng cái sự sung sướng ở các cảnh giới nhân thiên, đó cũng là bố thí theo kiểu thả điều đó. Tức là con điều bằng giây mình thả nó đi, kêu là thả nhưng mà thật ra cái sợi dây cột điều vẫn còn trong tay của mình, có nghĩa là lòng nó chưa có buông hẳn, nga, buông ra nhưng mà chúng ta thả điều mà thả điều kiểu câu cá, bố thí mà kiểu câu cá, bố thí mà kiểu thả điều.

Còn cái thứ hai là tín tâm, tín tâm có nghĩa là sao? Tín tâm nghĩa là dựa trên trí tuệ chứ không phải là bà ngoại đi dắt má đi, má đi cái dắt mình đi... cái là mình thành Phật tử, cái đó là nhiều lắm à, tui phải nói là nhiều dữ lắm luôn, rất là nhiều... hồi đó bà ngoại đi chùa, nhiều lý do, lý do đó hồng quan trọng đâu, nhà gần chùa rồi cái bà cố chết, rồi cái bà ngoại buồn quá bà ngoại thấy chùa kê bên, bà ngoại xẹt vô, bà ngoại hông có hiểu gì hết tron cái bà ngoại xẹt vô, cái lúc đó má mình còn nhỏ má mình đi với ngoại, má cũng có Pháp danh đồ, bla bla bla rồi cái lớn lên má lấy chồng má đẻ ra mình cái má dắt mình đi luôn, cái Phật tử đó nó nhiều một tỷ ở Việt Nam, một tỷ luôn, nha, rất là đông, coi như đi kiểu mà thói quen, đi kiểu truyền thống, đi do quen biết, đi do hoàn cảnh, tang tế đây đưa, đó không phải là chánh tín. Mà chánh tín ở đây có nghĩa là cái niềm tin mà nó dựa trên trí tuệ.

Và cái thứ ba nữa là cái giới hạnh, giới hạnh ở đây là cái gì? Giới hạnh ở đây có nghĩa là cái khả năng giữ mình trong những hoàn cảnh thử thách hay cám dỗ, cái đó mới gọi là giới hạnh, có nghĩa là giữ mà hiểu đó, chứ còn nhiều người tưởng là “không phạm giới” là giữ giới là trật lất, là sai bét, làm ơn nhớ dùm cái này nha, cái này quan trọng nè. Thí dụ như mình nói không phạm là giữ giới là sai bét. Ví dụ một đứa bé đó, còn nằm nôi, nó còn nằm ngửa, nó còn bú bình, thì nó làm gì mà nó biết sát sanh, trộm cắp, tà dâm, uống rượu, lừa đảo, lật lọng, buôn gian bán lận, làm gì nó biết, làm sao nó biết, con nít nó còn nằm ngửa trong nôi, nó còn bú bình mà làm sao phạm, vậy là hóa ra là đứa bé bú bình nó giữ giới à? Cho nên làm ơn nhớ giùm cái này, làm ơn nhớ dùm: Giới ở đây là giữ mà hiểu chứ không phải là không phạm, không phạm chưa chắc là giới, nghen. Giữ mà hiểu, nếu mà nói mình họa ra giới tức là cái khả năng giữ được mình lúc mà bị cám dỗ và thử thách. Ví dụ như con muỗi nó cắn, nó chích mình đau quá đi, lẽ ra mình lấy tay mình vỗ nó cái bóp rồi, nhưng mà không, mình phải nhẹ nó hoặc là thổi nó thôi, nhe. Cái đó mới gọi là giữ giới. Cái trường hợp đứng trước một cái cám dỗ hay là một cái thử thách mà mình vẫn giữ được mình thì cái đó mới gọi là giới, rồi.

Cái thứ tư tức là cái trí tuệ, cái trí ở đây có nghĩa là một trong hai cái Trí căn bản của Phật pháp, đó là cái Trí trong Lý nhân quả: hiểu rằng một tâm thiện xuất hiện, thì lập tức nó để lại một cái dấu ấn trong tương lai, nó gieo mầm cho cái mà thế giới này gọi là hạnh phúc. Một cái tâm ác xuất hiện, thì nó kín nó đáo tạo ra mầm đau khổ trong tương lai. Đó là chuyện tự nhiên, technique, khoa học chứ nó không phải là chuyện tôn giáo. Chuyện nhân quả là chuyện rất là tự nhiên - đó là trí của lý nhân quả. Thứ hai là tam tướng có nghĩa là vạn sự ở đời do duyên mà có, có rồi phải mất - thì cái nhận thức này được gọi là trí trong tam tướng. Hai loại trí trong lý nhân quả và tam tướng được gọi chung là cái trí tuệ trong Phật pháp.

Thì cái người, bây giờ mới ghi nè:

Bốn cái này, tui kêu bằng cái, bốn cái này mà nó tương đồng nhau thì sẽ tái ngộ trong luân hồi ở cái hoàn cảnh tốt nhất. Nếu bốn cái so le thì sẽ gặp gỡ trong trực trặc. Trong room mình có nghe hiểu hông ta, á lô.

Cho nên cái thanh niên Singāla này có cộng nghiệp với cha mẹ mà cộng nghiệp ở mức độ nào? Thí dụ mình thấy Da-du với Bồ Tát Tất Đạt là có cộng nghiệp; Ngài Rahula với Bồ Tát là có cộng nghiệp; Ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên là có cộng nghiệp, mà cộng kiểu gì? Ngài Ananda, Ngài Ca Diếp có cộng nghiệp, mà cộng kiểu gì? Cho nên là cứ trong vòng luân hồi các vị đã gặp nhau trong những hoàn cảnh như thế nào?

Còn kiểu như ông Đề Bà Đạt Đa ông cũng có cộng nghiệp đó, ông cộng với Bà Da-Du như thế nào?

Ông cộng nghiệp với Bồ Tát như thế nào mà ông gặp Ngài kiểu nào? Nha, nhớ cái đó.

Rồi ông vua Thiện Giác, tức là bố ruột của ông Đề Bà Đạt Đa cũng là cha ruột, thân phụ của bà Da Du. Quý vị tưởng tượng ông là vua, ông cũng cộng nghiệp ghê gớm lắm ông mới lọt vô trong bối cảnh đặc biệt đó, chứ không phải thường đâu nha. Thân phụ của bà Da Du mà, cộng nghiệp mà, có cộng nghiệp nhưng mà cộng kiểu gì? Có nghĩa là bốn cái mình vừa nói là cộng không được tới lắm, tiếng Việt Nam gọi là “tới”, nó hồng có tới. Cho nên Bồ thí thì có nhưng mấy vụ sau phải xét lại, niềm tin mà dựa trên trí tuệ, giới hạnh, trí tuệ - bốn cái này mình gieo kiểu nào mình sẽ gặp nhau trong bối cảnh tương ứng, nha. Tương ứng, nhớ cái chỗ đó.

Còn thanh niên Singāla này là coi như là cũng có gieo, cũng có cộng nghiệp với bố mẹ nhưng mà cộng cái kiểu nó hơi hơi hợt nên nó mới xảy ra cái chuyện đáng tiếc là ba má còn sống thì mình tào lao bí đao, mình không có ra cái gì hết trơn, nha. Ba má là hai vị Sơ quả Tu đà hườn còn mình coi như là tào lao, mình coi như là cái thứ thứ cậu âm, thấp ngà, công tử bột mà nghe là thấy ghét rồi, không có thích cúi đầu trước ai hết. Đã vậy còn vụ sợ dơ áo quần, đàn ông con trai mà đưa ra lý do nó rất là con gái, sợ dơ áo quần, nha, thua rồi. Cho nên khi mà bố mẹ mất rồi, dù sao cũng là một người chí hiếu, cho nên sáng nào cũng đi ra ngoài trước sân cuộc một hơi sáu cuộc, xá đông xá tây, xá nam xá bắc, xá trên xá dưới.

Thì khi mà đức Thế Tôn, buổi sáng đó Ngài xét thấy duyên lành của thanh niên này đã tới rồi. Tới ở đây là gì? Có nghĩa là hôm nay là thanh niên này sẽ trở thành Phật tử, cái tướng này là hồng có đắc được cái gì đâu, tào lao quá mà đắc được cái gì. Cho nên là Ngài đi ngang Ngài mới hỏi, người này trả lời với Ngài thì Ngài mới giải thích.

Bữa nay mình học hết bài Kinh này, mình học hết bài kinh này, bài kinh này nó ngắn, nó rất là ngắn. Tui phải nói trước nếu mà mình học nhanh là tui không có giải thích gì hết, nha, không giải thích gì hết.

Sáu hướng tượng trưng cho cái gì? Đó thì Ngài giải thích, Ngài nói Lễ sáu phương cái ý của cha người không phải như vậy đâu. Trong Giáo pháp của bậc Thánh, của các bậc hiền trí, hiền giả trên đời đó, thì không có ai mà đi làm cái chuyện tào lao là đi xá, đi lạy tùm lum mà hồng hiểu ý nghĩa của nó. Trong khi cái chữ Lễ sáu phương mà cha người muốn nói nó không phải như vậy mà nó là như vậy nè. Lúc đó là Ngài mới giải thích cho nghe, đó, Ngài mới nói là:

Người cư sĩ mà có nội hàm, hàm dưỡng, ở đây Ngài gọi là Thánh đệ tử đó, Ngài hỏi, trước hết Ngài hỏi làm sao mà làm vậy, nói cha trước khi mất cha nói như vậy đó, thì cái Ngài mới giải thích cho nghe:

“Này gia chủ, đối với vị Thánh đệ tử, bốn nghiệp phiền não được diệt trừ, không làm ác nghiệp theo bốn lý do, không theo sáu nguyên nhân để phung phí tài sản. Vị này, nhờ từ bỏ mười bốn ác pháp, trở thành vị che chở sáu phương; vị này đã thực hành để chiến thắng hai đời, vị này đã chiến thắng đời này và đời sau. Sau khi thân hoại mạng chung, vị này sanh ở thiện thú, nhân thiên.”

Thì ở đây bốn ác nghiệp là cái gì? Bốn cái ác nghiệp là sát, đạo, dâm, vọng, bốn cái: sát, đạo, dâm, vọng.

Các vị còn nghe không? Á lô, các vị còn nghe không? Rồi đó phải còn nghe chứ.

Sát là giết: từ con cá voi, cá nhà táng mấy chục tấn tới con ruồi, con muỗi là mình không giết ai hết, là giữ giới “Sát”.

Thứ hai đó là đạo, đạo là “đạo tặc”, có nghĩa là công khai hay là lén lút lấy đi một cái vật sở hữu của người khác dầu đó là trái cà, trái ớt cho đến vài chục tỷ đô la, công khai hoặc là lén lút từ trái cà trái ớt cho đến mấy trăm tỷ Đô la Mỹ thì đều được kể là “đạo” hết, “đạo” có nghĩa là lấy trộm, lấy cướp của người ta.

Còn “Dâm” ở đây có nghĩa là không có quan hệ tình dục với những cái đối tượng ngoài ra, ngoài ra cái gì? Những đối tượng mà phi pháp, là sao? Ngoài ra ngoài vợ của mình, ngoài ra thê thiếp của mình, có những quốc gia cho phép là mình có thể quan hệ với bạn gái trên 18 tuổi của mình, nha. Tại sao cái giới tà dâm phải giảng kỹ như vậy là bắt buộc phải hiểu chứ mình mang tiếng là Phật tử mà lỡ người ta hỏi cái giới tà dâm là gì mà mình ấp a ảm ớ là chết rồi, nha. Cho nên là nghe kỹ là tà dâm là quan hệ với người mà xã hội không cho phép ví dụ như là ngoài ra vợ mình, ngoài ra bạn gái mình, ngoài ra những cái cô mà bán hoa đó, nghề bán hoa có những cái quốc gia mà gái ăn sương nó là một cái nghề hợp pháp, có những cái quốc gia người ta quy định là con gái con trai có quyền tự quyết về sinh hoạt cá nhân, nhớ nha. Rồi có những quốc gia mà khi người đàn ông đàn bà mà đã li thân mình có quyền sáp vô, không có phạm.

**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.**

www.toaikhanh.com